

TĂNG CƯỜNG GẮN KẾT GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ CƠ SỞ THỰC HÀNH TRONG ĐÀO TẠO SINH VIÊN THÚ Y

Trương Thị Xuân

Khoa Kinh tế, Nông lâm và xây dựng Trường Cao đẳng Lào Cai

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến vai trò của việc tăng cường mối liên kết giữa các cơ sở đào tạo thú y và cơ sở thực hành (trang trại, phòng khám, trung tâm nghiên cứu, doanh nghiệp...) nhằm nâng cao chất lượng đào tạo thực tiễn cho sinh viên ngành Thú y. Tác giả phân tích thực trạng hiện nay, chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm củng cố và phát triển mối quan hệ hợp tác này, góp phần đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và nâng cao năng lực nghề nghiệp của sinh viên sau tốt nghiệp.

Từ khóa: tăng cường gắn kết, sinh viên thú y

STRENGTHENING THE CONNECTION BETWEEN TRAINING INSTITUTIONS AND PRACTICAL FACILITIES IN VETERINARY EDUCATION

Truong Thi Xuan

Faculty of Economics, Agriculture-Forestry and Construction, Lao Cai College

Abstract: This article highlights the role of enhancing the connection between veterinary training institutions and practical facilities (such as farms, clinics, research centers, and enterprises) to improve the quality of practical training for veterinary students. The author analyzes the current situation, identifies existing limitations and underlying causes, and proposes several solutions to consolidate and further develop this cooperative relationship. These efforts aim to meet the demands of the labor market and improve the professional competencies of veterinary graduates.

Keywords: strengthening collaboration, veterinary students.

Nhận bài: 20/04/2025

Phản biện: 18/05/2025

Duyệt đăng: 22/05/2025

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh ngành chăn nuôi và thú y đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ, đặc biệt là khi nhu cầu về an toàn thực phẩm, kiểm soát dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe động vật ngày càng trở nên cấp thiết, việc đào tạo nguồn nhân lực thú y chất lượng cao là một nhiệm vụ trọng tâm của các cơ sở giáo dục đại học. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy chương trình đào tạo ở nhiều trường đại học còn nặng về lý thuyết, trong khi đó điều kiện và thời lượng thực hành lại hạn chế. Điều này dẫn đến tình trạng sinh viên sau khi tốt nghiệp vẫn còn lúng túng, thiếu kỹ năng nghề nghiệp thực tế và chưa đáp ứng được yêu cầu từ thị trường lao động.

Ngành Thú y có đặc thù là một ngành học mang tính ứng dụng cao, đòi hỏi người học không chỉ nắm vững kiến thức lý thuyết mà còn phải thành thạo kỹ năng thực hành như chẩn đoán, điều trị bệnh, tiêm phòng, xét nghiệm, phẫu thuật, chăm sóc và quản lý vật nuôi. Do đó, việc tạo ra các môi trường thực hành phong phú, đa dạng và sát với thực tế là yếu tố quyết định trong việc nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên. Để làm được điều này, việc tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường và các cơ sở thực hành – bao

gồm các trang trại chăn nuôi, bệnh viện thú y, phòng khám, công ty sản xuất thuốc thú y, trung tâm kiểm dịch, viện nghiên cứu... – trở nên đặc biệt quan trọng.

Mối quan hệ hợp tác này không chỉ giúp sinh viên có cơ hội được tiếp cận và làm việc trong môi trường thực tế ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, mà còn giúp nhà trường nắm bắt được yêu cầu của thị trường, điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp, từ đó tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng tốt hơn các yêu cầu thực tiễn. Đồng thời, các cơ sở thực hành cũng có cơ hội tiếp cận sớm với lực lượng lao động tiềm năng, góp phần vào quá trình tuyển chọn và đào tạo nội bộ hiệu quả hơn.

Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích vai trò của cơ sở thực hành trong đào tạo sinh viên Thú y, thực trạng liên kết giữa nhà trường và các đơn vị thực hành hiện nay, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường sự gắn kết giữa hai bên, hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành trong thời đại mới.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Vai trò của cơ sở thực hành trong đào tạo

ngành thú y

Trong đào tạo nguồn nhân lực ngành Thú y, thực hành đóng vai trò then chốt trong việc hình thành năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Không giống như các lĩnh vực lý thuyết thuần túy, ngành Thú y yêu cầu người học phải làm chủ được những kỹ năng kỹ thuật phức tạp, có khả năng thích ứng nhanh với các tình huống đa dạng, xử lý khẩn cấp và đưa ra quyết định chính xác trên cơ sở quan sát, phân tích và thực hành thực tiễn. Do đó, cơ sở thực hành trở thành môi trường giáo dục mang tính quyết định trong việc chuyển hóa tri thức lý thuyết thành năng lực hành nghề vững chắc.

2.1.1. Môi trường thực hành là không gian “học trong công việc”

Theo lý thuyết học tập trải nghiệm của David Kolb, việc học hiệu quả nhất đến từ việc tiếp xúc với tình huống thực tế, thực hiện nhiệm vụ cụ thể, phản tư và khái quát hóa kinh nghiệm thành kiến thức. Các cơ sở thực hành như trại chăn nuôi, bệnh viện thú y, phòng thí nghiệm chẩn đoán... cung cấp bối cảnh sống động để sinh viên trải nghiệm chu trình học này. Ở đó, sinh viên không chỉ quan sát các thao tác chuyên môn mà còn trực tiếp tham gia vào quá trình chăm sóc, điều trị, xét nghiệm, tiêm phòng, phẫu thuật, v.v.

2.1.2. Phát triển năng lực nghề nghiệp tổng hợp

Cơ sở thực hành không chỉ giúp sinh viên hình thành kỹ năng chuyên môn (như khám, chẩn đoán, điều trị) mà còn rèn luyện những năng lực nghề nghiệp khác như:

- Kỹ năng giao tiếp với chủ nuôi và đội ngũ đồng nghiệp – yếu tố rất quan trọng trong việc xây dựng niềm tin và thuyết phục khách hàng trong môi trường hành nghề thực tế.
- Năng lực tư duy lâm sàng và ra quyết định – khi tiếp cận các ca bệnh cụ thể, sinh viên được học cách suy luận nguyên nhân, lựa chọn phương án điều trị phù hợp trên cơ sở tình huống thực tế.
- Tác phong nghề nghiệp và đạo đức nghề – thông qua quan sát và làm việc cùng với bác sĩ thú y tại cơ sở, sinh viên hình thành nhận thức đúng đắn về chuẩn mực ứng xử và trách nhiệm xã hội.

2.1.3. Tăng cường khả năng thích nghi và hội nhập nghề nghiệp

Cơ sở thực hành còn là nơi sinh viên tiếp cận với công nghệ, thiết bị, kỹ thuật hiện đại, hiểu rõ hơn về quy trình vận hành của các doanh nghiệp, từ đó hình thành tư duy làm việc chuyên nghiệp và khả năng thích nghi với những thay đổi trong môi trường nghề nghiệp. Đặc biệt, việc thực hành tại các cơ sở sản xuất lớn, công ty đa quốc gia còn giúp sinh viên tiếp cận với tiêu chuẩn nghề nghiệp quốc tế – điều kiện quan trọng để hội nhập thị trường lao động khu vực và toàn cầu.

2.1.4. Cầu nối giữa đào tạo và nhu cầu xã hội

Các cơ sở thực hành đóng vai trò như chiếc “gương phản chiếu” thực tế nghề nghiệp, giúp nhà trường cập nhật xu hướng mới, điều chỉnh nội dung đào tạo phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Đồng thời, thông qua quá trình hợp tác thực hành, nhiều sinh viên được phát hiện tiềm năng và được giữ lại làm việc chính thức sau tốt nghiệp – tạo nên chuỗi giá trị gắn kết giữa nhà trường, người học và đơn vị sử dụng lao động.

2.1.5. Thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng và đổi mới sáng tạo

Việc sinh viên và giảng viên cùng tham gia thực hành tại cơ sở giúp hình thành các nhóm nghiên cứu ứng dụng, đề xuất sáng kiến cải tiến quy trình chăn nuôi, phòng bệnh, xử lý dịch bệnh... Qua đó, cơ sở thực hành không chỉ là nơi học mà còn là nơi phát sinh các ý tưởng sáng tạo phục vụ cho cả đào tạo và sản xuất thực tiễn.

2.2. Giải pháp tăng cường gắn kết nhà trường – cơ sở thực hành**2.2.1. Xây dựng quan hệ đối tác chiến lược, lâu dài và hai chiều**

Một trong những giải pháp then chốt để tăng cường liên kết giữa nhà trường và cơ sở thực hành là thiết lập mối quan hệ đối tác chiến lược, mang tính lâu dài và bền vững. Thực tế hiện nay cho thấy, nhiều hoạt động thực tập chỉ diễn ra dưới hình thức hợp tác ngắn hạn, chưa tạo được sự gắn bó sâu sắc giữa hai bên. Việc ký kết các biên bản ghi nhớ (MoU) hoặc hợp đồng hợp tác cụ thể, trong đó quy định rõ ràng về trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi bên, là bước đi đầu tiên cần thực hiện. Bên cạnh đó, nhà trường có thể thành lập tổ điều phối chung với sự tham gia của

đại diện cơ sở thực hành để điều phối các hoạt động đào tạo thực tiễn. Việc chủ động mời cán bộ từ các cơ sở thực hành tham gia giảng dạy hoặc phản biện học phần cũng sẽ tạo nên sự tương tác hai chiều tích cực, góp phần làm giàu nội dung chương trình và tăng tính thực tiễn cho đào tạo.

2.2.2. Đồng thiết kế chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra

Sự chênh lệch giữa nội dung đào tạo tại trường và yêu cầu thực tế tại cơ sở thực hành là một vấn đề nổi bật hiện nay. Để khắc phục điều này, việc đồng thiết kế chương trình đào tạo là rất cần thiết. Các cơ sở thực hành – với tư cách là đơn vị sử dụng lao động – nên được mời tham gia góp ý cho chương trình đào tạo, nhất là các học phần có yếu tố thực hành cao. Thông qua đó, chương trình đào tạo sẽ phản ánh đúng hơn các tình huống nghề nghiệp thực tế như khám bệnh, xử lý dịch tễ, phẫu thuật, chăm sóc vật nuôi... Mặt khác, cần xây dựng chuẩn đầu ra theo hướng tích hợp giữa kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp. Việc lồng ghép các phương pháp học tập dựa trên tình huống (case-based learning), học qua dự án (project-based learning) hay mô phỏng lâm sàng sẽ giúp người học phát triển toàn diện hơn và sẵn sàng bước vào môi trường làm việc chuyên nghiệp.

2.2.3. Phát triển mô hình học kỳ tại cơ sở

Một giải pháp được đánh giá rất hiệu quả tại nhiều quốc gia phát triển là mô hình học kỳ tại cơ sở. Theo đó, sinh viên sẽ có một học kỳ chuyên biệt để thực hành toàn thời gian tại một đơn vị thực hành cụ thể, với sự phối hợp hướng dẫn của cả giảng viên nhà trường và cán bộ cơ sở. Thay vì thực tập rải rác, ngăn ngắt như hiện nay, mô hình này giúp sinh viên có cơ hội tiếp cận quy trình làm việc đầy đủ, từ chẩn đoán đến điều trị, theo dõi bệnh án, quản lý chuồng trại... Đồng thời, sinh viên còn được rèn luyện về kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống và thích nghi với áp lực thực tế. Quan trọng hơn, cơ sở thực hành có thể quan sát và đánh giá sinh viên trong thời gian dài, từ đó phát hiện và giữ lại những cá nhân tiềm năng sau khi tốt nghiệp.

2.2.4. Nâng cao năng lực giảng viên và cán bộ hướng dẫn thực hành

Chất lượng của hoạt động thực hành phụ thuộc

rất lớn vào năng lực của đội ngũ giảng viên và người hướng dẫn. Trong thực tế, nhiều giảng viên ít có cơ hội cập nhật thực tế ngành nghề, trong khi cán bộ cơ sở thực hành lại thiếu kỹ năng sư phạm để hỗ trợ sinh viên hiệu quả. Do đó, việc tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ thuật mới, cập nhật công nghệ, phương pháp điều trị hiện đại cho giảng viên là vô cùng cần thiết. Đồng thời, cần tập huấn cho cán bộ cơ sở về kỹ năng hướng dẫn, đánh giá sinh viên, cũng như kiến thức sư phạm cơ bản. Việc trao đổi chuyên môn định kỳ giữa hai bên sẽ giúp xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên chuyên nghiệp, đáp ứng cả hai yêu cầu: thành thạo chuyên môn và hiểu biết giáo dục.

2.2.5. Thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá và phản hồi liên tục

Để đảm bảo mối liên kết giữa nhà trường và cơ sở thực hành hoạt động hiệu quả, cần có cơ chế giám sát và đánh giá thường xuyên. Mỗi sinh viên nên được yêu cầu xây dựng nhật ký thực hành hoặc báo cáo theo tuần, có xác nhận của người hướng dẫn. Bên cạnh đó, nhà trường cần triển khai các phiếu khảo sát mức độ hài lòng và đánh giá đa chiều từ phía sinh viên, giảng viên và cơ sở tiếp nhận. Việc tổng hợp các dữ liệu phản hồi sẽ giúp phát hiện kịp thời những điểm bất cập và nhanh chóng điều chỉnh. Ngoài ra, tổ chức các hội nghị phối hợp theo quý hoặc theo học kỳ cũng là cách để nhà trường và cơ sở thực hành cùng nhau rà soát lại tiến độ, thống nhất mục tiêu và cải tiến hoạt động hợp tác theo hướng ngày càng hiệu quả và chuyên nghiệp hơn.

2.2.6. Huy động nguồn lực từ các bên liên quan

Tăng cường gắn kết không thể chỉ dựa vào nguồn lực sẵn có của nhà trường. Để đảm bảo triển khai thực hành sâu và rộng, cần huy động thêm các nguồn lực xã hội. Cụ thể, các doanh nghiệp sản xuất thuốc, thiết bị thú y có thể đồng hành qua hình thức tài trợ học bổng, cung cấp trang thiết bị, tổ chức hội thảo chuyên môn hoặc chương trình đào tạo ngắn hạn. Bên cạnh đó, mạng lưới cựu sinh viên ngành Thú y cũng là một nguồn lực quý giá – họ vừa là người hỗ trợ định hướng nghề nghiệp, vừa có thể kết nối tuyển dụng hoặc chia sẻ kinh nghiệm cho thế hệ sau. Đặc biệt, nhà trường cần mạnh dạn tìm kiếm hợp tác quốc tế với các tổ chức như FAO,

OIE, các trường đại học có chuyên ngành thú y phát triển, để tiếp cận với chương trình thực hành tiên tiến và mở rộng cơ hội trao đổi học thuật quốc tế.

III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh giáo dục đại học chuyển mạnh theo hướng ứng dụng, gắn lý thuyết với thực tiễn, việc tăng cường gắn kết giữa nhà trường và các cơ sở thực hành trong đào tạo sinh viên Thú y là một yêu cầu tất yếu. Qua phân tích cho thấy, cơ sở thực hành không chỉ là nơi giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp mà còn đóng vai trò là cầu nối giữa đào tạo và thị trường lao động. Tuy nhiên, mối quan hệ giữa hai bên hiện nay còn tồn tại nhiều hạn chế về tính bền vững, chiều sâu và cơ chế phối hợp. Để khắc phục, cần

một hệ thống giải pháp đồng bộ, bao gồm: xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược; đồng thiết kế chương trình đào tạo; phát triển mô hình học kỳ tại cơ sở; nâng cao năng lực giảng viên và người hướng dẫn; thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá liên tục; và huy động nguồn lực từ các bên liên quan.

Việc triển khai hiệu quả các giải pháp trên không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành Thú y mà còn tạo tiền đề hình thành mô hình đào tạo theo chuẩn quốc tế, hướng đến mục tiêu hội nhập và phát triển bền vững. Đây cũng là cách để nhà trường khẳng định vị thế, uy tín và đóng góp thiết thực cho sự phát triển của ngành chăn nuôi – thú y trong bối cảnh mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. (2023). *Báo cáo tổng kết phát triển ngành chăn nuôi và thú y giai đoạn 2020–2023*. Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Bình. (2022). *Đổi mới đào tạo thực hành ngành Thú y trong bối cảnh hội nhập quốc tế*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Trần Thị Mai Hương. (2021). *Kết nối giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nghề tại Việt Nam*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, (59), tr. 56–62.
4. Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh. (2020). *Chương trình đào tạo ngành Thú y – hệ đại học chính quy theo hướng tiếp cận CDIO*. Tài liệu nội bộ.